

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 16/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Sun và ông Khoàng Văn Hạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23A/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị O** sinh năm 1992

Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: Thôn 17, xã E, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Mai Quốc H** sinh năm 1987

Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở: Tổ dân phố 5, thị trấn M, Huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2025, quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bùi Thị O trình bày:

Chị Bùi Thị O và anh Mai Quốc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kly, Huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/12/2012. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm và thường xuyên cãi vã, hai vợ chồng không còn quan tâm với nhau, không cùng nhau vun vén kinh tế, chăm sóc con cái, hai vợ chồng đã ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H;

Về con chung: Chị O đề nghị giải quyết việc nuôi con chung đối với cháu Mai Trung H sinh ngày 20/10/2012 và cháu Mai Phương Th sinh ngày 29/7/2019, các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu H đang ở với anh H, cháu Th đang

ở với chị O. Chị O đề nghị được nuôi dưỡng trực tiếp cháu Th, để cháu H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị O không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, tại đơn đề nghị xử vắng mặt ngày 09/6/2025, anh Mai Quốc H trình bày:

Về hôn nhân: anh H nhất trí ly hôn với chị Bùi Thị O vì tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân từ lâu.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Mai Trung H cho anh H trực tiếp chăm sóc, giao cháu Mai Phương Th sinh ngày 29/7/2019 cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc nên chị O, anh H đều đề nghị xét xử vắng mặt. Cháu Mai Trung H có đơn trình bày đề nghị được ở với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 17/4/2025 chị Bùi Thị O nộp đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đối với anh Mai Quốc H; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, Huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi ở: Tổ dân phố 5, thị trấn M, Huyện M, tỉnh Điện Biên. Chị O có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ngày 17/4/2025 chị O đã nộp tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị O theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình và Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Bùi Thị O và anh Mai Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị O, anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị O, anh H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị O và anh Mai Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 16/12/2012 các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị O, anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn. Hiện chị O và anh H không còn quan tâm, tôn trọng, chia sẻ và chăm sóc nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không cùng nhau vun vén kinh tế chăm sóc con cái, hiện đã ly thân nhau. Nội dung trên được các bên trình bày, chính quyền địa phương cũng đã xác nhận. Chị O cho rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly

hôn, anh H cũng nhất trí ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai bên đương sự đã vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị O, giải quyết cho ly hôn giữa chị O với anh H.

Về con chung: Chị O và anh H có hai con chung là cháu Mai Trung H sinh ngày 20/10/2012 và cháu Mai Phương Th sinh ngày 29/7/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng chị O có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th, đề anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Anh H cũng đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, giao cháu Th cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu H đang ở với anh H, cháu Th đang ở với chị O. Cháu H có nguyện vọng được ở với anh H. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các con chung, đảm bảo việc ăn ở sinh hoạt ổn định của các cháu, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung là cháu H. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 giao cháu Th cho chị O, giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp, đồng thời cũng đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Các bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị O, cho ly hôn giữa chị Bùi Thị O và anh Mai Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Phương Th sinh ngày 29/7/2019 cho chị Bùi Thị O, giao cháu Mai Trung H sinh ngày 20/10/2012 cho anh Mai Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành

niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị O phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Mường Chà theo biên lai thu tiền số 0001725 ngày 17/4/2025, chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Mường Chà;
- Chi cục THADS Huyện Mường Chà;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- UBND xã E, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Ngọc